

SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG CHĂM SÓC BỆNH HỞ MÔI/VÒM MIỆNG TOÀN DIỆN

Hướng dẫn dành cho các chuyên gia chăm sóc sức khỏe răng miệng và nhóm chăm sóc bệnh hở môi/vòm miệng



TÓM TẮT TỔNG QUAN

Phần Giới thiệu

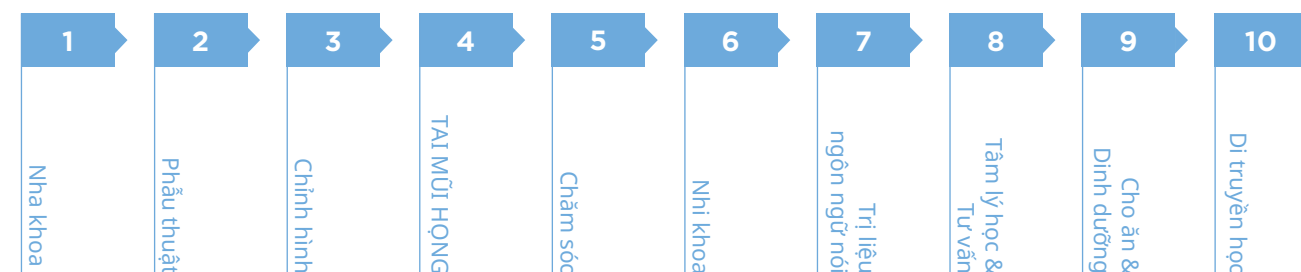
Dị tật hở môi và hở vòm miệng là khiếm khuyết bẩm sinh phổ biến nhất xảy ra ở mặt và miệng. Dị tật này xuất hiện khi môi và/hoặc vòm miệng và mũi không kết hợp với nhau trong quá trình phát triển phôi. Tật hở môi/vòm miệng có thể liên quan đến việc mất hoặc thêm răng, hoặc mặt và răng bị biến dạng. Thậm chí những trẻ đang được phẫu thuật tật hở môi/vòm miệng thường có nguy cơ gia tăng chứng sâu răng, bệnh nha chu, bệnh về răng miệng khác và các vấn đề sức khỏe khi trẻ lớn lên và phát triển. Những đứa trẻ này cần được thường xuyên chăm sóc răng miệng để đảm bảo việc theo dõi thích hợp, hướng dẫn, hỗ trợ và chữa trị, phòng ngừa các bệnh răng miệng để đạt được mức sống cao nhất có thể.

Thông điệp chủ chốt

- Mọi nhân viên y tế tham gia việc chăm sóc người bị tật hở môi bẩm sinh có trách nhiệm gìn giữ sức khỏe răng miệng và sức khỏe nói chung cho bệnh nhân.
- Điều quan trọng là cần phát triển các quy trình đã thống nhất và được các nhân viên y tế tuân thủ để đảm bảo thông suốt **việc giao tiếp liên ngành**.
- Nhân viên y tế cần **hỗ trợ người chăm sóc**, vì người chăm sóc có thể lo lắng về sức khỏe răng miệng của con cái họ và việc răng trẻ xuất hiện như thế nào sau khi mọc.
- Mục tiêu của sự hợp tác liên ngành là **tối ưu hóa sức khỏe răng miệng và sức khỏe tổng quát của người bị hở môi/vòm miệng** bao gồm khả năng ăn, nói, thở và nuốt.
- Người chăm sóc cần được hỗ trợ và khuyến khích học cách làm sạch vị trí bị hở môi và xung quanh miệng. Điều quan trọng đối với họ là hiểu nguyên nhân gây bệnh răng miệng và cách phòng ngừa bệnh.

Chăm sóc Liên tục

Nhiều nhân viên y tế tham gia chăm sóc người bị tật hở môi/vòm miệng bẩm sinh. Mọi người đều có trách nhiệm giảm thiểu bệnh răng miệng ở người bị tật hở môi/vòm miệng bẩm sinh. Nguồn lực này đã phát triển và hỗ trợ nhân viên y tế đưa ra các quyết định trong quá trình chăm sóc sức khỏe răng miệng liên tục.



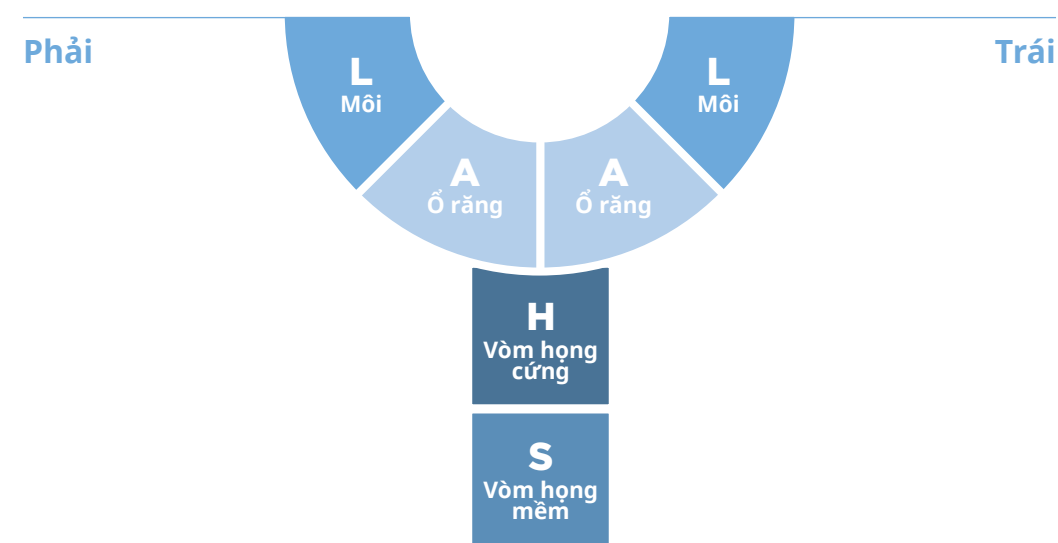
Phân loại các dị tật hở môi/vòm miệng

Phân loại dựa trên giải phẫu được gọi là LAHSAL sử dụng môi (L), ổ răng (A), vòm miệng cứng (H) và mềm (S) để mô tả các đặc điểm của tật hở môi/vòm miệng. Ký tự đầu tiên dành cho môi phải và ký tự cuối cùng dành cho môi trái của bệnh nhân.

- Mã LAHSAL biểu lộ ra tật hở môi hoàn toàn bằng chữ in hoa và tật hở môi không hoàn toàn bằng chữ thường.
- Không bị tật hở môi được biểu thị bằng dấu gạch ngang.

VÍ DỤ

- Tật hở môi/vòm miệng hoàn toàn ở cả hai bên: Tình trạng hở môi và hở vòm miệng ở hai bên sẽ không được biểu thị bằng dấu gạch ngang và mọi chữ cái của mã LAHSAL sẽ được viết hoa và vì thế, mã này sẽ được gọi là LAHSAL.
- Hở môi hoàn toàn bên trái: Tật hở môi hoàn toàn sẽ được biểu thị bằng chữ "L" viết hoa, vì nó nằm bên trái, nên chữ "L" này sẽ được viết ở cuối. Bệnh nhân bị dị tật hở môi trái sẽ được biểu thị là _____L



Chuyên gia sức khỏe răng miệng

Hướng dẫn sức khỏe răng miệng liên quan đến tật hở môi/vòm miệng (theo nhóm tuổi)

Chăm sóc thường ngày

Điều cốt yếu là thực hiện việc chữa răng xâm lấn ở mức tối thiểu và giữ gìn răng sữa

Lời khuyên về việc phục hồi

Lời khuyên về chỉnh hình và chỉnh nha

Lời khuyên dành cho chuyên khoa khác

	từ 0-2 tuổi	từ 2-6 tuổi	từ 6-12 tuổi	từ 12-18 tuổi	trên 18 tuổi
	<ul style="list-style-type: none"> Giải thích cho bệnh nhân, phụ huynh hoặc người giám hộ biết về nguyên nhân gây sâu răng và bệnh nướu răng Sử dụng chất florua chuyên môn Cần giải thích việc kiểm soát sẹo cho người chăm sóc và bệnh nhân 				
	<ul style="list-style-type: none"> Vệ sinh răng miệng phù hợp với lứa tuổi - đánh răng, làm sạch miệng Lời khuyên về chế độ ăn uống - cho trẻ bú đêm, bú bình Sử dụng kem đánh răng có flo rua, chất bổ sung flo rua, nếu cần 		<ul style="list-style-type: none"> Vệ sinh răng miệng phù hợp với lứa tuổi - đánh răng, làm sạch kẽ răng và làm sạch lưỡi Lời khuyên về chế độ ăn uống - tránh đồ uống có ga, đồ ăn nhẹ gây sâu răng Sử dụng kem đánh răng có flo rua Khám nha chu Kiểm tra bằng X quang 		
	<ul style="list-style-type: none"> Vệ sinh hàm bít/dụng cụ nha 	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận về các thói quen bất lợi - mút ngón tay cái / ngậm ti giả / nghiến răng và cắn móng tay - và phòng ngừa thương tích 		<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận về các thói quen bất lợi - nghiến răng, cắn móng tay và hút thuốc - và phòng ngừa thương tích 	
			<ul style="list-style-type: none"> Chất trám vết nứt khi mọc răng hàm / răng trước hàm 		
	<ul style="list-style-type: none"> Xác định và theo dõi các vết xước do các đốm trắng / nâu 				
	<ul style="list-style-type: none"> Chất flo rua diamin bạc (nếu có sẵn) Kỹ thuật Điều trị phục hồi không gây Sang chấn (ART) sử dụng vật liệu kết dính như glass-ionomer Chụp răng bằng vật liệu thép không gỉ hoặc vật liệu zirconia Trám trực tiếp 				
			<ul style="list-style-type: none"> Cần kiểm tra thường xuyên phần răng giả ở chỗ răng bị mất để răng phát triển 	<ul style="list-style-type: none"> Răng giả từng phần ở chỗ răng bị mất Bắt đầu xem xét các yêu cầu về thẩm mỹ - cầu răng gắn nhựa, chụp răng, lớp bọc ngoài 	
				<ul style="list-style-type: none"> Làm trắng răng nếu cần 	
	<ul style="list-style-type: none"> Chuyển bệnh nhân đến nhóm nha khoa, nếu cần thiết Can thiệp vệ sinh răng miệng ngắn gọn (trang 17) Chỉnh hình trẻ sơ sinh trước phẫu thuật (PSIO) hoặc sử dụng hàm bít vòm miệng 	<ul style="list-style-type: none"> Chỉnh nha can thiệp, nếu cần Cần nhắc sử dụng dụng cụ giữ khoảng trống nếu răng sữa bị mất 	<ul style="list-style-type: none"> Chỉnh nha / chỉnh hình can thiệp Đánh giá nhu cầu ghép xương ổ răng (ABG), dụng cụ nong hàm trên và / hoặc vòm miệng Chỉnh hình kéo hàm trên, nếu cần 	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá nhu cầu phẫu thuật hàm và chỉnh nha đặc biệt để điều chỉnh khớp cắn bị lệch nghiêm trọng 	
	<ul style="list-style-type: none"> Chăm sóc PSIO hoặc lắp hàm bít (trang 17) 				
	<ul style="list-style-type: none"> Chăm sóc các dụng cụ chỉnh nha 				
	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ và tư vấn tâm lý Thực hiện các cuộc hẹn khám bệnh của nhóm liên ngành dành cho bệnh nhân và phụ huynh hoặc người giám hộ 				
	<ul style="list-style-type: none"> Trước khi sinh: Tư vấn về di truyền & cho con bú từ 0-3 tháng tuổi: Tư vấn việc cho ăn; kiểm tra thính giác & tai mũi họng nếu cần từ 3-6 tháng tuổi: chỉnh môi từ 6-18 tháng tuổi: Kích thích sớm ngôn ngữ nói từ 6-18 tháng tuổi: Chỉnh vòm họng 	<ul style="list-style-type: none"> Chỉnh sửa phẫu thuật nếu cần 	<ul style="list-style-type: none"> Ghép xương ổ răng vào vị trí môi bị hở và bịt lỗ rò mũi-miệng nếu cần Tạo hình mũi nếu cần 	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi chứng ngưng thở khi ngủ 	
		<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá và điều trị ngôn ngữ nói nếu cần 		<ul style="list-style-type: none"> Bệnh nhân được phẫu thuật hàm, đánh giá ngôn ngữ nói, điều trị, & phẫu thuật rối loạn chức năng vòm miệng mềm-hầu (VPD) nếu cần 	

Chuyên gia không chuyên về sức khỏe răng miệng

Hướng dẫn sức khỏe răng miệng liên quan đến tật hở môi/vòm miệng (theo nhóm tuổi)

Tại mỗi cuộc hẹn, nhân viên y tế cần tham khảo các hướng dẫn này

từ 0-2 tuổi	từ 2-6 tuổi	từ 6-12 tuổi	từ 12-18 tuổi	trên 18 tuổi
<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá mức độ nguy cơ mắc bệnh răng miệng (trang 5) 				
<ul style="list-style-type: none"> Chuyển bệnh nhân đến nhóm nha khoa nếu cần Can thiệp vệ sinh răng miệng ngắn gọn (trang 17) 				
<ul style="list-style-type: none"> Cần giải thích việc kiểm soát sẹo cho người chăm sóc và bệnh nhân 				
<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận việc dừng các thói quen bất lợi - mút ngón tay cái / ngậm ti giả / nghiến răng và cắn móng tay - và phòng ngừa tổn thương Thuốc kê theo toa không được chứa đường 			<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp với bác sĩ phẫu thuật mặt nếu cần phẫu thuật hàm để chỉnh sửa khớp cắn bị lệch 	
<ul style="list-style-type: none"> Nâng môi (trang 10) Vệ sinh PSIO hoặc hàm bịt (trang 17) 		<ul style="list-style-type: none"> Vệ sinh các dụng cụ chỉnh nha (trang 17) 		
		<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp với nhóm nha khoa để nhổ răng và chỉnh nha nếu cần 		

Đánh giá rủi ro dành cho Chuyên gia không chuyên về sức khỏe răng miệng

Áp dụng cho mọi nhóm tuổi

Sử dụng hướng dẫn tham khảo nhanh này để đánh giá mức nguy cơ mắc bệnh răng miệng.

Mỗi yếu tố dưới đây - dù tự xảy ra hay kết hợp với các yếu tố khác - đều làm tăng nguy cơ bị sâu răng, nha chu (bệnh nướu răng) và các bệnh răng miệng khác ở bệnh nhân.

- › Các tổn thương về sâu răng hiện tại hoặc trước đó
- › Điều kiện kinh tế-xã hội thấp
- › Thường xuyên tiêu thụ đường ăn kiêng
- › Giảm lượng nước bọt hoặc pH nước bọt
- › Vệ sinh răng miệng kém
- › Tiếp xúc với flo rua dưới mức tối ưu
- › Yếu tố nguy cơ đến từ gia đình (kiến thức về tình trạng sức khỏe răng miệng của phụ huynh / anh chị em)

CHUYÊN GIA CHĂM SÓC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG

Chăm sóc thường ngày

Điều cốt yếu là thực hiện việc chữa răng xâm lấn ở mức tối thiểu và giữ gìn răng sữa

- Ở độ tuổi này, cần bắt đầu các biện pháp vệ sinh răng miệng thích hợp và hướng dẫn chúng cho người chăm sóc (được xác định là phụ huynh hoặc người giám hộ) để tạo thói quen tốt trong việc vệ sinh miệng và lau nướu trước khi mọc răng sữa và chải răng nhẹ nhàng khi răng sữa mọc.
- Giải thích cho người chăm sóc trẻ về nguyên nhân chứng sâu răng và bệnh nướu răng, bằng cách mô tả vai trò của các mảng bám, đường và tác động của chúng lên mô miệng.
- Ở độ tuổi này, việc cho trẻ bú mẹ và bú bình về đêm có khả năng làm tăng tỷ lệ sâu răng sớm ở trẻ nhỏ. Khuyến khích người chăm sóc không cho mật ong hoặc đồ uống có đường vào bình sữa và đảm bảo lau kỹ miệng bé sau khi cho bé bú cữ cuối về đêm.
- Thảo luận các thói quen bất lợi với người chăm sóc trẻ — cần ngăn việc bé mút ngón tay cái, cắn móng tay và ngậm ti giả. Có thể việc trẻ nghiến răng, đặc biệt là vào ban đêm là một trong những mối quan ngại. Người chăm sóc cần được trấn an là con họ thường sẽ bỏ thói quen này, nhưng sẽ có thể cần chuyển bé đến bác sĩ đa khoa để phân tích giấc ngủ trong những trường hợp nghiêm trọng.
- Nên dùng một ít kem đánh răng có chứa flo rua và cho trẻ khạc nhổ kem ra ngoài nhưng đừng súc rửa cặn kem còn lại. Có thể cân nhắc bổ sung flo rua nếu đơn vị cấp nước tại địa phương không pha flo rua vào nguồn nước cấp.
- Việc sớm xác định và theo dõi các tổn thương do các đốm trắng / nâu là cần thiết để ngăn ngừa và quản lý chứng sâu răng. Có thể cho bé từ sáu tháng tuổi trở lên dùng flo rua chuyên môn hai lần mỗi năm.
- Tiến hành khống chế vết sẹo khi vết mổ đã lành hoàn toàn và chỉ khâu đã được cắt bỏ. |||UNTRANSLATED_CONTENT_START|||Caregivers should be encouraged to massage downwards from the columella end of the scar to the vermillion, three times per day for 8–10 minutes. |||UNTRANSLATED_CONTENT_END|||
- Cần hướng dẫn phương pháp vệ sinh hàm ếch và dụng cụ đúng cách để giữ miệng khỏe mạnh. Xem phần hướng dẫn ở trang 17.

Chỉ từ 0 đến 2 năm tuổi

Lời khuyên về việc phục hồi

- Nên sử dụng chất flo rua diamine bạc (nếu có sẵn) để điều trị và khống chế chứng sâu răng.
- Hạn chế các kỹ thuật xâm lấn đến mức tối thiểu chẳng hạn như thực hiện kỹ thuật Điều trị Phục hồi không gây Sang chấn (ART) với vật liệu trám bằng chất glass-ionomer.
- Cần sử dụng chụp răng bằng thép không gỉ hoặc zirconia đối với răng bị sâu nặng hoặc sau khi lấy tủy răng.
- Có thể trám trực tiếp khi cần thiết (phục hồi bằng dải chụp / chất hỗn hợp / vật liệu trám lỗ hổng và vết nứt).

Lời khuyên về chỉnh hình và chỉnh nha

- Bác sĩ chỉnh nha cần theo dõi sức khỏe răng miệng trẻ em và chuyển trẻ đến nhóm nha khoa khi phát hiện các vấn đề về các đốm trắng hoặc chứng sâu răng sớm.
- Ở mỗi lần hẹn, nhóm chỉnh nha cần đưa ra nội dung tóm tắt sức khỏe răng miệng, khuyến cáo và hướng dẫn người giữ trẻ cách chăm sóc liên quan đến chỉnh hình trẻ trước phẫu thuật hoặc chăm sóc hàm ếch.
- Bác sĩ chỉnh nha có thể tham gia thực hiện PSIO hoặc hàm ếch vòm cho trẻ em trước ca phẫu thuật.

Lời khuyên dành cho chuyên khoa khác

- Ở độ tuổi này, trẻ em sẽ được nhóm chăm sóc tật hở môi toàn diện điều trị:
 - » Trước khi sinh: tư vấn về di truyền & cho ăn
 - » từ 0-3 tháng tuổi: Tư vấn việc cho ăn; kiểm tra thính giác & tai mũi họng nếu cần
 - » từ 3-6 tháng tuổi: chỉnh môi
 - » từ 6-18 tháng tuổi: Kích thích sớm ngôn ngữ nói
 - » từ 6-18 tháng tuổi: Chỉnh vòm họng
 - » Việc đang diễn ra: Cần hỗ trợ tâm lý, tư vấn và cung cấp mạng hỗ trợ cho bệnh nhân

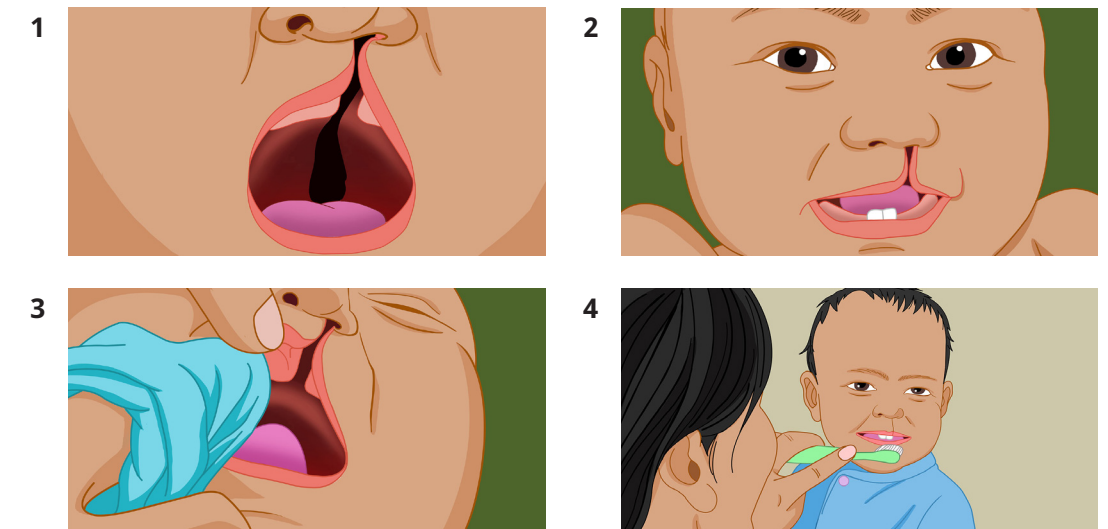
CHUYÊN VIÊN Y TẾ VỀ SỨC KHỎE KHÔNG LIÊN QUAN ĐẾN RĂNG MIỆNG

Chăm sóc và lời khuyên: Các điểm chính

- Mọi thành viên nhóm chăm sóc tật hở môi toàn diện có thể tham gia theo dõi và giữ sức khỏe răng miệng cho trẻ.
 - » Đánh giá mức độ rủi ro bệnh răng miệng bằng cách sử dụng nhanh phần hướng dẫn tham khảo. Tham khảo phần đánh giá rủi ro ở trang 5.
 - » 'Vén môi' là cách kiểm tra nhanh và dễ dàng tình trạng sức khỏe răng miệng trẻ em, theo nội dung nêu ở trang 10.
 - » Chuyển trẻ đến nhóm nha khi phát hiện các đốm trắng hoặc nâu ở răng trẻ.
 - » Cần ngăn trẻ mút ngón tay cái và ti giả.
 - » Can thiệp vệ sinh răng miệng nhanh gọn cho trẻ vào mỗi lần khám.
 - » Cần giải thích cách trông nom vết sẹo cho người chăm sóc trẻ.
 - » Vệ sinh hàm ếch, dụng cụ chỉnh nha bằng cách tuân thủ các hướng dẫn về vệ sinh hàm ếch nêu ở trang 17.
 - » Thuốc kê theo toa không được chứa đường.

PHẦN MINH HOẠ

Hướng dẫn cách làm sạch miệng và lau nướu răng trước khi trẻ mọc răng sữa; chải nhẹ nhàng răng sữa mới mọc



từ 2 đến 6 TUỔI

CHUYÊN GIA SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG

Chăm sóc thường ngày

Điều cốt yếu là thực hiện việc chữa răng xâm lấn ở mức tối thiểu và giữ gìn răng sữa

- Ở độ tuổi này, cần củng cố các biện pháp vệ sinh răng miệng phù hợp cho người chăm sóc trẻ để họ chải răng hàng ngày cho trẻ một cách nhẹ nhàng do răng sữa các em tiếp tục mọc. Nếu được, cần thực hiện việc làm sạch kẽ răng.
- Giải thích cho người chăm sóc trẻ nguyên nhân bệnh sâu răng và bệnh nướu răng qua việc mô tả vai trò và tác động của các mảng bám và đường lên men răng trẻ em.
- Ở độ tuổi này, việc cho trẻ bú mẹ và bú bình về đêm có khả năng làm tăng tỷ lệ sâu răng sớm ở trẻ nhỏ. Ngăn phụ huynh hoặc người giám hộ cho mật ong hay thức uống có đường vào bình và đảm bảo là miệng trẻ được lau sạch hoàn toàn sau khi cho trẻ ăn cứ cuối vào ban đêm.
- Nên dùng một ít kem đánh răng có chứa flo rua và cho trẻ khạc nhổ kem ra ngoài nhưng đừng súc rửa cặn kem còn lại. Có thể cân nhắc bổ sung chất flo rua nếu nguồn nước cấp tại địa phương không được flo rua hóa.
- Việc sớm xác định và theo dõi các tổn thương do các đốm trắng / nâu là cần thiết để ngăn ngừa và quản lý chứng sâu răng. Nên sử dụng flo rua chuyên môn mỗi sáu tháng.
- Tiến hành khống chế vết sẹo khi vết mổ đã lành hoàn toàn và chỉ khâu đã được cắt bỏ. Cần khuyến khích người chăm sóc trẻ xoa bóp từ đuôi sẹo xuống vết mổ ba lần mỗi ngày trong vòng từ 8-10 phút.
- Thảo luận các thói quen bất lợi với người chăm sóc trẻ — cần ngăn việc bé mút ngón tay cái, cắn móng tay và ngậm ti giả. Có thể việc trẻ nghiến răng, đặc biệt là vào ban đêm là một trong những mối quan ngại. Người chăm sóc cần được trấn an là con họ thường sẽ bỏ thói quen này, nhưng sẽ có thể cần chuyển bé đến bác sĩ đa khoa để phân tích giấc ngủ trong những trường hợp nghiêm trọng.

Lời khuyên về việc phục hồi

- Nên sử dụng chất flo rua diamin bạc (nếu có sẵn) để điều trị và khống chế chứng sâu răng.
- Hạn chế các kỹ thuật xâm lấn đến mức tối thiểu chẳng hạn như thực hiện kỹ thuật Điều trị Phục hồi không gây Sang chấn (ART) với vật liệu trám bằng chất glass-ionomer.
- Cần sử dụng chụp răng bằng thép không gỉ hoặc zirconia đối với răng bị sâu nặng hoặc sau khi lấy tủy răng.
- Có thể trám trực tiếp khi cần thiết (phục hồi bằng dải chụp / chất hỗn hợp / vật liệu trám lỗ hổng và vết nứt).

Lời khuyên về chỉnh hình và chỉnh nha

- Bác sĩ chỉnh nha cần theo dõi sức khỏe răng miệng trẻ em và chuyển trẻ đến nhóm nha khoa khi phát hiện các vấn đề về các đốm trắng hoặc chứng sâu răng sớm.
- Ở mỗi lần hẹn, nhóm chỉnh nha sẽ cung cấp lời khuyên ngắn gọn về vệ sinh răng miệng và hướng dẫn người chăm sóc trẻ về việc bảo dưỡng hàm bịt hoặc các dụng cụ chỉnh nha.

Chỉ từ 2 đến 6 tuổi

- Khi trẻ phát triển, cần duy trì răng sữa. Cần sử dụng dụng cụ giữ khoảng trống khi thích hợp nếu răng sữa bị mất.
- Khi răng vĩnh viễn bắt đầu mọc, cần áp dụng kỹ thuật chỉnh nha can thiệp nếu cần thiết.

Lời khuyên dành cho chuyên khoa khác

- Trong giai đoạn phát triển này, trẻ em sẽ được nhóm phẫu thuật theo dõi trong trường hợp cần đến sự chỉnh sửa bằng phẫu thuật. Khi trẻ phát triển kỹ năng về ngôn ngữ nói, chúng cần được giới thiệu đến bác sĩ trị liệu ngôn ngữ nói để được đánh giá và điều trị.

Chỉ từ 2 đến 6 tuổi

- Trẻ cần được hỗ trợ tâm lý, tư vấn và cung cấp mạng hỗ trợ.
- Nhóm liên chuyên khoa cần có các buổi hẹn lâm sàng hàng năm với các trẻ em, phụ huynh hoặc người giám hộ.

CHUYÊN VIÊN Y TẾ VỀ SỨC KHỎE KHÔNG LIÊN QUAN ĐẾN RĂNG MIỆNG

Chăm sóc và lời khuyên: Các điểm chính

- Mọi thành viên nhóm chăm sóc tật hở môi toàn diện có thể tham gia theo dõi và giữ sức khỏe răng miệng cho trẻ.
 - Đánh giá mức độ rủi ro bệnh răng miệng bằng cách sử dụng nhanh phần hướng dẫn tham khảo. Tham khảo phần đánh giá rủi ro ở trang 5.
 - 'Vén môi' là cách kiểm tra nhanh và dễ dàng tình trạng sức khỏe răng miệng trẻ em, theo nội dung nêu ở trang 10.
 - Chuyển trẻ đến nhóm nha khi phát hiện các đốm trắng hoặc nâu ở răng trẻ.
 - Cần ngăn trẻ mút ngón tay cái và ti giả.
 - Can thiệp vệ sinh răng miệng nhanh gọn cho trẻ vào mỗi lần khám.
 - Cần giải thích cách trông nom vết sẹo cho người chăm sóc trẻ.
 - Vệ sinh hàm bịt, dụng cụ chỉnh nha bằng cách tuân thủ các hướng dẫn về vệ sinh hàm bịt nêu ở trang 17.
 - Thuốc kê theo toa không được chứa đường.

PHẦN MINH HOẠ

Hướng dẫn người chăm sóc trẻ cách hỗ trợ các em đánh răng



từ 6 đến 12 TUỔI

CHUYÊN GIA SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG

Chăm sóc thường ngày

Điều cốt yếu là thực hiện việc chữa răng xâm lấn ở mức tối thiểu và giữ gìn răng sữa

- Ở độ tuổi này, nên hướng dẫn các biện pháp vệ sinh răng miệng cho người chăm sóc trẻ và trẻ em để các em tiếp tục có thói quen đánh răng đúng cách và giới thiệu cách làm sạch kẽ răng và sử dụng bàn chải khoảng trống tại vị trí bị hở môi. Trẻ em cần được hỗ trợ thói quen giữ vệ sinh răng miệng chỉ ít cho đến năm 8 tuổi.
- Giải thích cho người chăm sóc trẻ và trẻ em nguyên nhân chứng sâu răng, viêm lợi qua việc mô tả vai trò của mảng bám, đường và tác động của chúng trên các mô miệng.
- Cần cung cấp khuyến cáo về chế độ ăn uống cho người chăm sóc trẻ và trẻ em kèm theo các hướng dẫn tránh các thức uống có ga, giảm tiêu thụ thường xuyên các đồ ăn vặt gây sâu răng.
- Nên sử dụng một ít kem đánh răng có chứa flo rua. Trẻ em nên nhỏ chứ không nên xúc bỏ phần kem đánh răng còn dư lại. Cần cân nhắc bổ sung flo rua nếu cơ quan địa phương không cho chất này vào nguồn nước cấp.
- Việc sớm xác định và theo dõi các tổn thương do các đốm trắng / nâu là cần thiết để ngăn ngừa và quản lý chứng sâu răng. Nên sử dụng flo rua chuyên môn mỗi sáu tháng.
- Tiến hành khống chế vết sẹo khi vết mổ đã lành hoàn toàn và chỉ khâu đã được cắt bỏ. Cần khuyến khích người chăm sóc trẻ xoa bóp từ đuôi sẹo xuống vết mổ ba lần mỗi ngày trong vòng từ 8-10 phút.
- Thảo luận các thói quen bất lợi với người chăm sóc trẻ — cần ngăn việc bé mút ngón tay cái, cắn móng tay và ngậm ti giả. Tật hay nghiện răng về đêm của trẻ có thể là một mối lo ngại. Người chăm sóc trẻ cần được trấn an là trẻ em thông thường sẽ bỏ được thói quen này khi lớn lên, nhưng cần đưa chúng đến bác sĩ đa khoa để phân tích giấc ngủ trong trường hợp nghiêm trọng.
- Nên đặt vật liệu trám khe hở khi trẻ mọc răng hàm/răng trước hàm để ngăn ngừa chứng sâu răng.
- Cần kiểm tra nha chu cho trẻ mỗi sáu tháng để theo dõi tình trạng viêm.
- Cần chụp X quang để đánh giá và theo dõi việc mọc răng vĩnh viễn của trẻ.

Lời khuyên về việc phục hồi

- Nên sử dụng chất flo rua diamin bạc (nếu có sẵn) để điều trị và khống chế chứng sâu răng.
- Hạn chế các kỹ thuật xâm lấn đến mức tối thiểu chẳng hạn như thực hiện kỹ thuật Điều trị Phục hồi không gây Sang chấn (ART) với vật liệu trám bằng chất glass-ionomer.
- Cần sử dụng chụp răng bằng thép không gỉ hoặc zirconia đối với răng bị sâu nặng hoặc sau khi lấy tủy răng.
- Có thể trám trực tiếp khi cần thiết (phục hồi bằng dải chụp / chất hỗn hợp / vật liệu trám lỗ hổng và vết nứt).
- Ở độ tuổi này, trẻ bắt đầu phát triển ý thức tự giác và đến trường. Bác sĩ lâm sàng nên cung cấp răng giả tháo ra được đối với phần răng khuyết; cần xem xét lại sự phù hợp của răng giả một cách thường xuyên khi trẻ phát triển.

Chỉ từ 6 đến 12 tuổi

Lời khuyên về chỉnh hình và chỉnh nha

- Bác sĩ chỉnh nha cần theo dõi sức khỏe răng miệng của trẻ và chuyển chúng đến nhóm nha khoa nếu có vấn đề liên quan đến các đốm trắng hay chứng sâu răng sớm.
- Ở mỗi buổi hẹn, nhóm chỉnh nha nên đưa ra lời khuyên ngắn gọn về vệ sinh răng miệng

Chỉ từ 6 đến 12 tuổi

- Khi trẻ phát triển, điều cốt yếu là giữ gìn bộ răng sữa. Nếu trẻ bị mất răng sữa, cần sử dụng các dụng cụ giữ khoảng trống, nếu được.
- Khi răng vĩnh viễn bắt đầu mọc, nên áp dụng kỹ thuật chỉnh nha/chỉnh hình can thiệp ở răng hỗn hợp.
- Cần xem xét áp dụng kỹ thuật chỉnh hình kéo hàm trên ở độ tuổi này.

Lời khuyên dành cho chuyên khoa khác

- Trẻ tiếp tục phát triển nhanh và có khả năng cần phẫu thuật thêm như cấy ghép xương ổ răng vào chỗ hở môi, đóng lỗ rò mũi miệng và tạo hình mũi.
- Tiếp tục trị liệu ngôn ngữ nói nếu cần thiết.
- Cần cung cấp hỗ trợ tâm lý, tư vấn cho bệnh nhân và cung cấp mạng hỗ trợ.

Chỉ từ 6 đến 12 tuổi

- Cần cung cấp các buổi hẹn lâm sàng (do nhóm chuyên khoa liên ngành thực hiện) cho trẻ, phụ huynh hoặc người giám hộ trẻ hàng năm cho đến khi chúng lên mười tuổi, sau đó là các buổi hẹn hai lần năm cho đến khi các em kết thúc việc chăm sóc.

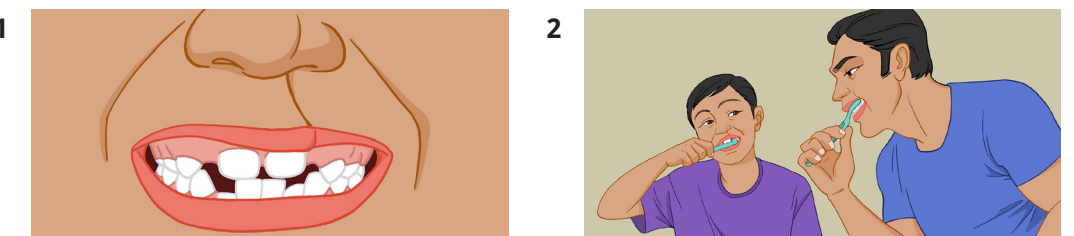
CHUYÊN VIÊN Y TẾ VỀ SỨC KHỎE KHÔNG LIÊN QUAN ĐẾN RĂNG MIỆNG

Chăm sóc và lời khuyên: Các điểm chính

- Mọi thành viên nhóm chăm sóc tật hở môi toàn diện có thể tham gia theo dõi và giữ sức khỏe răng miệng cho trẻ.
 - Đánh giá mức độ rủi ro bệnh răng miệng bằng cách sử dụng nhanh phần hướng dẫn tham khảo. Tham khảo phần đánh giá rủi ro ở trang 5.
 - Chuyển trẻ đến nhóm nha khi phát hiện các đốm trắng hoặc nâu ở răng trẻ.
 - Cần ngăn trẻ mút ngón tay cái và ti giả.
 - Can thiệp vệ sinh răng miệng nhanh gọn cho trẻ vào mỗi lần khám.
 - Cần giải thích việc xử lý sẹo cho người chăm sóc và trẻ em.
 - Phối hợp với nhóm nha khoa trong việc nhổ và niềng răng khi cần thiết.
 - Thuốc kê theo toa không được chứa đường.

PHẦN MINH HOẠ

Trẻ cần được hỗ trợ vệ sinh răng miệng hàng ngày tối thiểu cho đến khi trẻ lên 8 tuổi



CHUYÊN GIA SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG

Chăm sóc thường ngày

Điều cốt yếu là thực hiện việc chữa trị răng xâm lấn ở mức tối thiểu

- Điều cốt yếu là thực hiện việc chữa răng xâm lấn ở mức tối thiểu và duy trì răng sữa.
- Cần tăng cường các biện pháp vệ sinh răng miệng thích hợp tại mỗi cuộc hẹn để tiếp tục thực hiện thói quen đánh răng, làm sạch kẽ răng và sử dụng bàn chải khoảng trống ở giữa vị trí hở môi. Cần có các biện pháp vệ sinh răng miệng cụ thể đối với bệnh nhân đang được chỉnh nha để làm sạch xung quanh dụng cụ niềng răng và bên dưới cung môi.
- Giải thích cho người chăm sóc và bệnh nhân về nguyên nhân chứng sâu răng và bệnh nướu răng, bằng cách mô tả vai trò của các mảng bám và đường và tác động của chúng lên các mô miệng.
- Cần tư vấn về chế độ ăn uống kèm theo hướng dẫn để bệnh nhân tránh sử dụng thức uống có ga, giảm tiêu thụ và giảm số bữa ăn nhẹ gây sâu răng.
- Nên sử dụng kem đánh răng chứa flo rua có kích cỡ một hạt đậu. Bệnh nhân nên khạc nhổ kem đánh răng nhưng đừng dùng nước súc bỏ phần kem còn dư lại.
- Nên sử dụng flo rua chuyên môn mỗi sáu tháng.
- Có thể tiến hành xử lý sẹo khi vết mổ đã lành hẳn, và các chỉ khâu đã được tháo bỏ. Cần khuyến khích người chăm sóc xoa bóp từ đầu trụ sẹo xuống nốt đỏ, ba lần mỗi ngày trong vòng 8–10 phút.
- Nên đặt vật liệu trám khe hở khi trẻ mọc răng hàm/răng trước hàm để ngăn ngừa chứng sâu răng.
- Cần kiểm tra nha chu cho trẻ mỗi sáu tháng để theo dõi tình trạng viêm.
- Cần tiếp tục việc đánh giá qua X quang để theo dõi chứng sâu răng và bệnh nha chu.
- Cần cung cấp thông tin điều chỉnh hành vi, bao gồm việc ngừng hút thuốc và giảm uống rượu, khi cần thiết.
- Cần thảo luận việc phòng ngừa chấn thương cũng như tầm quan trọng của việc sử dụng dụng cụ bảo vệ miệng thích hợp khi chơi thể thao.

Lời khuyên về việc phục hồi

- Nên sử dụng chất flo rua diamin bạc (nếu có sẵn) để điều trị và khống chế chứng sâu răng.
- Hạn chế các kỹ thuật xâm lấn đến mức tối thiểu chẳng hạn như thực hiện kỹ thuật Điều trị Phục hồi không gây Sang chấn (ART) với vật liệu trám bằng chất glass-ionomer.
- Cần sử dụng chụp răng bằng thép không gỉ hoặc zirconia đối với răng bị sâu nặng hoặc sau khi lấy tủy răng.
- Có thể trám trực tiếp, khi cần thiết, để cải thiện tính thẩm mỹ với phương pháp xâm lấn tối thiểu (dài chụp răng / dụng cụ phục hồi bằng composite / chất trám lỗ hổng và khe nứt).
- Nha sĩ cần cung cấp một phần răng giả đối với răng bị mất và thường xuyên kiểm tra độ vừa khít của răng giả.
- Bắt đầu xem xét các yêu cầu về tính thẩm mỹ: ví dụ: cầu răng bằng nhựa, chụp răng hoặc lớp bọc.

Lời khuyên về chỉnh hình và chỉnh nha

- Cần hướng dẫn bệnh nhân cách chăm sóc cụ thể đối với các dụng cụ chỉnh nha. Cần vệ sinh răng miệng sau mỗi bữa ăn, ngoài bữa sáng và bữa tối. Bệnh nhân cần tránh đồ nếp và đồ ngọt.
- Bác sĩ chỉnh nha cần theo dõi sức khỏe răng miệng của bệnh nhân và chuyển họ đến nhóm nha khoa nếu xác định được các đốm trắng hoặc chứng sâu răng sớm.
- Nếu cần phẫu thuật hàm để chỉnh sửa khớp cắn lệch nghiêm trọng, bác sĩ chỉnh nha nên chuẩn bị tâm lý cho bệnh nhân trước phẫu thuật.

Lời khuyên dành cho chuyên khoa khác

chỉ từ 12-18 tuổi

- Theo dõi chứng ngưng thở khi ngủ bằng cách hỏi bệnh nhân xem họ có cảm thấy buồn ngủ bất thường trong ngày hoặc có ngáy nhiều không. Cần chuyển bệnh nhân đến chuyên gia điều trị về giấc ngủ nếu họ có quan ngại.
- Cần cung cấp hỗ trợ tâm lý, tư vấn cho bệnh nhân và cung cấp mạng hỗ trợ.
- Nếu bệnh nhân được phẫu thuật hàm để điều chỉnh khớp cắn lệch nghiêm trọng, cần đánh giá ngôn ngữ nói của bệnh nhân sau phẫu thuật để loại trừ mọi vấn đề về rối loạn chức năng vùng vòm miệng mềm - hầu (VPD).
- Nên thực hiện các cuộc hẹn khám bệnh theo nhóm liên ngành cho bệnh nhân và phụ huynh hoặc người giám hộ ít nhất hai lần năm.

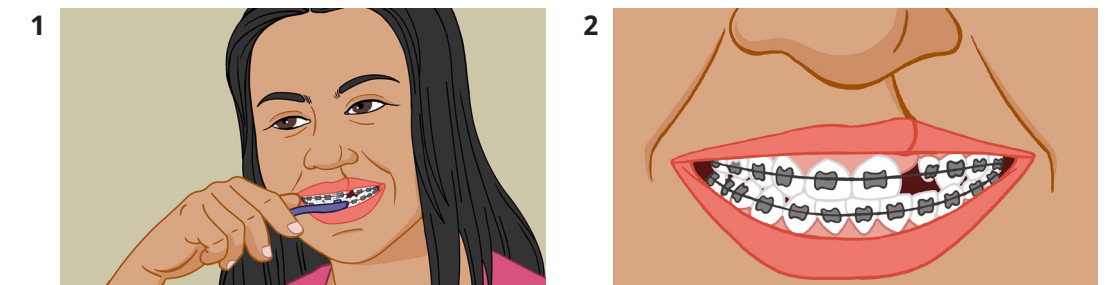
CHUYÊN VIÊN Y TẾ VỀ SỨC KHỎE KHÔNG LIÊN QUAN ĐẾN RĂNG MIỆNG

Chăm sóc và lời khuyên: Các điểm chính

- Mọi thành viên nhóm chăm sóc tạt hở môi toàn diện đều có thể tham gia việc theo dõi và duy trì sức khỏe răng miệng cho bệnh nhân.
 - » Đánh giá nguy cơ mắc bệnh răng miệng của bệnh nhân bằng cách sử dụng hướng dẫn tham khảo nhanh trên trang 5.
 - » Chuyển bệnh nhân đến nhóm nha khoa khi cần.
 - » Can thiệp vệ sinh răng miệng ngắn gọn tại mỗi cuộc hẹn khám bệnh.
 - » Cần giải thích việc xử lý vết sẹo cho bệnh nhân.
 - » Phối hợp với nhóm nha khoa trong việc nhổ và niềng răng khi cần thiết.
 - » Phối hợp với bác sĩ phẫu thuật hàm mặt và bác sĩ chỉnh nha nếu cần phẫu thuật hàm để điều chỉnh khớp cắn lệch nghiêm trọng.

PHẦN MINH HOẠ

Cần có các biện pháp vệ sinh răng miệng cụ thể đối với bệnh nhân đang được niềng răng



CHUYÊN GIA SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG

Chăm sóc thường ngày

Điều cốt yếu là thực hiện việc chữa răng xâm lấn ở mức tối thiểu và giữ gìn răng sữa

- Cần tăng cường các biện pháp vệ sinh răng miệng thích hợp tại mỗi cuộc hẹn để tiếp tục thực hiện tốt thói quen đánh răng, làm sạch kẽ răng và sử dụng bàn chải khoảng trống ở giữa vị trí hở môi. Cần có hướng dẫn vệ sinh răng miệng cụ thể đối với bệnh nhân niềng răng, cấy ghép răng và làm cầu răng.
- Giải thích cho bệnh nhân tại mỗi cuộc hẹn về nguyên nhân gây sâu răng và bệnh nướu răng bằng cách mô tả vai trò các mảng bám, viêm nhiễm và đường và tác động của chúng lên các mô miệng.
- Cần tư vấn về chế độ ăn uống kèm theo hướng dẫn để bệnh nhân tránh sử dụng thức uống có ga, giảm tiêu thụ và giảm số bữa ăn nhẹ gây sâu răng.
- Nên sử dụng một lượng kem đánh răng chứa flo rua có kích cỡ một hạt đậu và bệnh nhân nên nhỏ chúng đi chứ không dùng nước súc nhỏ phần kem còn sót lại.
- Nên sử dụng flo rua chuyên môn mỗi sáu tháng.
- Sau phẫu thuật chỉnh sửa, cần tiến hành xử lý sẹo khi vết mổ đã lành hẳn và các chỉ khâu đã được tháo bỏ. Nên khuyến khích bệnh nhân xoa bóp từ đầu sẹo xuống vết son, ba lần mỗi ngày trong vòng 8-10 phút.
- Cần kiểm tra nha chu cho trẻ mỗi sáu tháng để theo dõi tình trạng viêm.
- Cần tiếp tục đánh giá qua phim X quang để theo dõi chứng sâu răng và bệnh nha chu.
- Cần cung cấp thông tin điều chỉnh hành vi, bao gồm việc ngừng hút thuốc và giảm uống rượu, khi cần thiết.
- Cần thảo luận việc phòng ngừa chấn thương cũng như tầm quan trọng của việc sử dụng dụng cụ bảo vệ miệng thích hợp khi chơi thể thao.

Lời khuyên về việc phục hồi

- Nên sử dụng chất flo rua diamin bạc (nếu có sẵn) để điều trị và khống chế chứng sâu răng.
- Hạn chế các kỹ thuật xâm lấn đến mức tối thiểu chẳng hạn như thực hiện kỹ thuật Điều trị Phục hồi không gây Sang chấn (ART) với vật liệu trám bằng chất glass-ionomer.
- Nên sử dụng chụp răng bằng thép không gỉ hoặc zirconia đối với răng bị sâu nặng.
- Có thể trám trực tiếp khi cần thiết (phục hồi bằng dải chụp / chất hỗn hợp / vật liệu trám lỗ hổng và vết nứt).
- Bác sĩ lâm sàng nên cung cấp một phần răng giả cho những chiếc răng bị mất và cần thường xuyên kiểm tra độ vừa khít của răng giả.
- Bắt đầu xem xét các yêu cầu về thẩm mỹ: ví dụ, cầu răng gắn nhựa, chụp răng hoặc lớp bọc.
- Có thể tiến hành việc tẩy trắng răng khi cần thiết.

Chỉ áp dụng với người trên 18 tuổi

Lời khuyên về chỉnh hình và chỉnh nha

- Cần có hướng dẫn cụ thể về việc chăm sóc dụng cụ niềng răng cho bệnh nhân. Cần vệ sinh răng miệng sau mỗi bữa ăn, ngoài bữa sáng và bữa tối. Người bệnh cần tránh đồ nếp và đồ ngọt.
- Bác sĩ chỉnh nha cần theo dõi sức khỏe răng miệng của bệnh nhân và chuyển họ đến nhóm nha khoa nếu xác định được các đốm trắng hoặc chứng sâu răng sớm.
- Nếu cần phẫu thuật hàm để chỉnh sửa khớp cắn lệch nghiêm trọng, bác sĩ chỉnh nha nên chuẩn bị tâm lý cho bệnh nhân trước phẫu thuật.

Lời khuyên dành cho chuyên khoa khác

- Cần cung cấp hỗ trợ tâm lý, tư vấn cho bệnh nhân và cung cấp mạng hỗ trợ.
- Nếu bệnh nhân được phẫu thuật hàm để điều chỉnh khớp cắn lệch nghiêm trọng, cần đánh giá ngôn ngữ nói của bệnh nhân sau phẫu thuật để loại trừ mọi vấn đề về rối loạn chức năng vùng vòm miệng mềm - hầu (VPD).
- Nên thực hiện các cuộc hẹn khám bệnh theo nhóm liên ngành cho bệnh nhân và phụ huynh hoặc người giám hộ ít nhất hai lần năm.

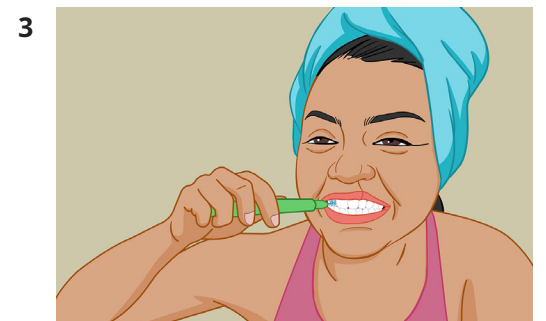
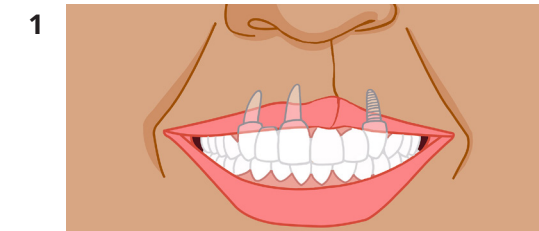
CHUYÊN VIÊN Y TẾ VỀ SỨC KHỎE KHÔNG LIÊN QUAN ĐẾN RĂNG MIỆNG

Chăm sóc và lời khuyên: Các điểm chính

- Mọi thành viên nhóm chăm sóc dị tật hở môi/vòm miệng toàn diện đều có thể tham gia theo dõi và duy trì sức khỏe răng miệng cho bệnh nhân.
 - » Đánh giá nguy cơ mắc bệnh răng miệng của bệnh nhân bằng cách sử dụng hướng dẫn tham khảo nhanh trên trang 5.
 - » Chuyển bệnh nhân đến nhóm nha khoa khi cần.
 - » Can thiệp vệ sinh răng miệng nhanh gọn cho trẻ vào mỗi lần khám.
 - » Phối hợp với bác sĩ phẫu thuật hàm mặt và bác sĩ chỉnh nha nếu cần phẫu thuật hàm để điều chỉnh khớp cắn lệch nghiêm trọng.

PHẦN MINH HOẠ

Cần có hướng dẫn vệ sinh răng miệng cụ thể đối với bệnh nhân đeo niềng răng, cấy ghép răng và đeo cầu răng



Hướng dẫn vệ sinh hàm ilet/ dụng cụ niềng răng (OA)

Chỉ áp dụng với các nhóm tuổi từ 0-2 và 2-6

Thực hiện sau mỗi lần cho ăn trong vòng 48 giờ đầu tiên sau khi lắp đặt dụng cụ chỉnh răng (OA); sau đó thực hiện hai lần mỗi ngày.


1



Tháo dụng cụ chỉnh nha (OA) ra và rửa bằng nước đun sôi để nguội.

2

Cần kiểm tra miệng xem có chỗ nào bị loét, chảy máu và mọc răng không. Bác sĩ nha cần điều chỉnh các dụng cụ chỉnh nha (OA).




3

Dùng que gạt ẩm làm sạch phần dưới lỗ mũi phẳng.




4

Cài cẩn thận dụng cụ chỉnh nha (OA) về phía môi bị hở một bên và thẳng vào chỗ môi bị hở cả hai bên.



5

Bôi paraffin trắng mềm vào các vùng môi và hàm trước khi cài và vào lúc cho trẻ ăn.



Can thiệp ngăn gọn vệ sinh răng miệng dành cho các chuyên gia không chuyên về sức khỏe răng miệng

Áp dụng cho mọi nhóm tuổi

1



Chải răng hai lần mỗi ngày trong vòng 2 phút.

2



Sử dụng kem đánh răng có chứa flo rua.
(Nhớ bỏ kem đánh răng, nhưng không súc miệng để rửa sạch nó!)

3

Không nên ăn nhẹ giữa các bữa.



4

Nên ăn đồ ăn nhẹ như sữa chua nguyên chất không gây sâu răng - , pho mát, trái cây.



5



Chỉ nên cho trẻ uống nước hoặc sữa giữa các bữa.

6



Đi khám nha sĩ thường xuyên.



Nội dung được nhóm chăm sóc Sức khỏe răng miệng chuyên Điều trị Dị tật Hở môi/vòm miệng Toàn diện triển khai:
P. Mossey, M. Murugan, S. Yan, L. Ousehal, M. Campodonico, L. Orenuga

Quan hệ đối tác giữa Liên đoàn nha khoa FDI và tổ chức Smile Train với sự hỗ trợ của tổ chức Chăm sóc Sức khỏe Người Tiêu dùng GSK

